

Số: 16/2024/NQ/HĐQT-BVLIFE

Ngày: 01/08/2024

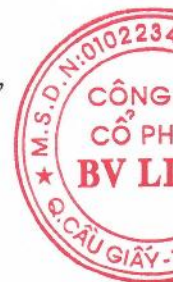
NGHỊ QUYẾT*V/v: Thông qua Nội dung chương trình, Tài liệu họp ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2024***HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN BVLIFE**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần BV LIFE;
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT số: 16/2024/BBH/HĐQT-BVLIFE ngày 01/08/2024 v/v thông qua Nội dung chương trình, Tài liệu họp ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2024;
- Để triển khai thực hiện,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Tờ trình số 14/2024/TTr/CT.HĐQT-BVLIFE ngày 24/07/2024 v/v thông qua nội dung chương trình, tài liệu họp ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2024. Chi tiết trong Tờ trình và Hồ sơ kèm theo. Trong đó, bao gồm nội dung cụ thể như sau:

- ❖ Thông qua Nội dung chương trình, Tài liệu họp ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2024. Cụ thể như sau:
 - Nội dung chương trình (Chi tiết trong file đính kèm)
 - Tài liệu họp ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2024 bao gồm:
 - + Tờ trình thông qua việc thay đổi ngành nghề kinh doanh;
 - + Tờ trình thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;
 - + Tờ trình thông qua giao dịch mua lại cổ phần của cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đồng Nai;
 - + Tờ trình chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng;
 - + Tờ trình miễn nhiệm Thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2022 -2027;
 - + Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2024;
 - + Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2022 – 2027.



❖ Ủy quyền tổ chức thực hiện

HĐQT ủy quyền toàn diện cho Chủ tịch HĐQT thực hiện công tác tổ chức họp ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2024, đảm bảo Đại hội được tổ chức thành công, tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các nội dung ủy quyền bao gồm nhưng không giới hạn:

- Được điều chỉnh, quyết định thời gian họp ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2024;
- Quyết định thành lập Ban Tổ chức, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, giới thiệu nhân sự tham gia Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2024;
- Lên nội dung, chương trình họp, xem xét và bổ sung kiến nghị của cổ đông vào nội dung, chương trình họp ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2024;
- Phê duyệt và ký các văn bản liên quan tới công tác tổ chức họp ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2024;
- Các công việc khác thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định tại Điều lệ và Luật Doanh nghiệp hiện hành.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông/Bà: Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (t/h);
- BKS (đ/b);
- Lưu P.TCHC.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT *lf*
CÔNG TY
CỔ PHẦN
BV LIFE
Q. CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI
LƯU VŨ TRƯỜNG ĐẠM



Số: 15./2024/TTr/HĐQT-BV LIFE

Ngày: 01./...8.../2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc thay đổi ngành nghề kinh doanh

Kính trình: ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2024 Công ty Cổ phần BV Life

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần BV Life;
- Xét tình hình thực tế.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần BV Life kính trình Đại hội cổ đông phê duyệt việc thay đổi ngành nghề kinh doanh theo quy định pháp luật để đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể như sau:

1. Nội dung 1: Thay đổi ngành nghề kinh doanh

Cập nhật ngành, nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần BV Life đã đăng ký bị thay đổi theo Quyết định số 27/2028/QĐ-TTg đồng thời bổ sung các ngành, nghề liên quan đến kinh doanh bất động sản như sau:

1.1 Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990	
2.	Đào tạo sơ cấp	8531	
3.	Đào tạo trung cấp	8532	
4.	Đào tạo cao đẳng	8533	
5.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512	
6.	Xây dựng nhà để ở	4101	
7.	Xây dựng nhà không để ở	4102	
8.	Xây dựng công trình thủy	4291	
9.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292	
10.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293	
11.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299	
12.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322	
13.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4610	
14.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở	6810	X

	hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Điều 4 Luật kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13)		
15.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản (Điều 74 Luật kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13) - Dịch vụ môi giới bất động sản (Điều 62 Luật kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13) - Dịch vụ quản lý bất động sản (Điều 75 Luật kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13) - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản (Điều 69 Luật kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13) (Loại trừ hoạt động đấu giá)	6820	

1.2 Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được loại khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú
1.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920	
2.	Giáo dục nghề nghiệp	8532	
3.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512	
4.	Xây dựng nhà các loại	4100	
5.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp	4290	
6.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322	
7.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610	

1.3 Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Loại trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng)	4662	
2.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513	

	(Loại trừ hoạt động đầu giá)		
3.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4530	
4.	Bán mô tô, xe máy (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4541	

2. Nội dung 2: Sửa đổi bổ sung điều lệ công ty

Điều lệ được sửa đổi, bổ sung phù hợp với nội dung thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty theo đúng quy định của pháp luật. Sửa đổi Khoản 1 Điều 4 (Ngành, nghề kinh doanh của Công ty)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2024 Công ty Cổ phần BV Life xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung tại Tờ trình!

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TCKT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

LƯU VŨ TRƯỜNG ĐẠM



Số:...16.../2024/TTr/HĐQT-BVLIFE

Ngày:...01.../...8.../2024

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu)

Kính gửi: ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2024 Công ty Cổ phần BV Life

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần BV Life;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần BV Life,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu như sau:

- I. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu:**
1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần BV Life
 2. Mã cổ phiếu: VCM
 3. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
 4. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phần
 5. Vốn điều lệ trước phát hành: 30.000.000.000 đồng
 6. Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 3.000.000 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phần từng loại cổ phần ưu đãi: 0 cổ phiếu.
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
 7. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 3.000.000 cổ phiếu
 8. Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
 9. Phương thức phát hành: Phát hành trực tiếp cho cổ đông hiện hữu (có tên trong danh sách cổ đông do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm) để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu.



10. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 3.000.000 cổ phiếu
Trong đó:
 - Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: 2.700.000 cổ phiếu với tỷ lệ 90%.
 - Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: 300.000 cổ phiếu tỷ lệ 10%.
11. Tổng giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá): 30.000.000.000 đồng
12. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu của Công ty có tên trong danh sách cổ đông do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm.
13. Tỷ lệ phát hành: 100% trên vốn điều lệ. Trong đó:
 - Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: tỷ lệ 90%.
 - Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: tỷ lệ 10%.
14. Tỷ lệ thực hiện quyền: 1:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền, cứ 01 quyền sẽ được nhận thêm 01 cổ phiếu mới).
15. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Do tỷ lệ thực hiện quyền là 1:1 nên không phát sinh cổ phiếu lẻ.
16. Hạn chế chuyển nhượng:
 - Cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.
 - Các cổ phiếu trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận cổ phiếu từ đợt phát hành. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền.
 - Quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm không được phép chuyển nhượng.
17. Nguồn vốn thực hiện: Căn cứ báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán của Công ty và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, cụ thể:
 - Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, dự kiến 27.000.000.000 đồng.
 - Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển, dự kiến 3.000.000.000 đồng.
18. Thời gian dự kiến thực hiện: Dự kiến trong năm 2024, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo bằng văn bản cho Công ty và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu của Công ty.
19. Đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung: Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu sẽ được đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngay sau khi hoàn tất việc phát hành theo đúng quy định pháp luật.

II. Thay đổi Vốn điều lệ:

Thông qua việc thay đổi vốn điều lệ trên bản Điều lệ Công ty và thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi có chấp thuận Báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN.

III. Thông qua việc ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành

cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu như sau:

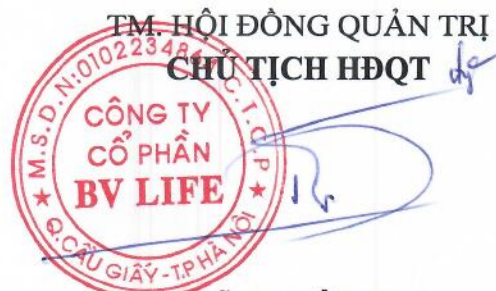
- Quyết định sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh và quy định chi tiết nội dung phương án phát hành cổ phiếu nêu trên và/ hoặc sửa đổi, bổ sung, thay đổi phương án phát hành khi cần thiết hoặc theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo đợt phát hành được thành công;
- Lựa chọn thời điểm phát hành, xây dựng, hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung (nếu có) hồ sơ phát hành cổ phần để nộp cho Cơ quan có thẩm quyền;
- Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, các mốc thời gian khác liên quan đến việc triển khai việc phát hành và thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông theo quy định;
- Thực hiện sửa đổi, bổ sung các điều khoản có liên quan trong Điều lệ Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ mới tăng thêm sau khi hoàn tất đợt phát hành;
- Thông qua việc tăng vốn điều lệ và triển khai các công việc, thủ tục pháp lý cần thiết để thay đổi vốn điều lệ trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần thực tế phát hành sau khi hoàn thành đợt phát hành;
- Thực hiện các thủ tục đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với các ngành nghề mà Công ty đăng ký kinh doanh;
- Tiến hành các thủ tục liên quan với UBCKNN, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC), Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và các cơ quan quản lý có liên quan;
- Quyết định các vấn đề phát sinh khác có liên quan đến quá trình triển khai việc phát hành thêm cổ phần.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TCKT, TCHC.



LƯU VŨ TRƯỜNG ĐẠM

Số: ...17../2024/TTR/HĐQT-BVLIFE

Ngày: ...04../...8../2024

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua giao dịch mua lại cổ phần của cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đồng Nai)

Kính gửi: ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2024 Công ty Cổ phần BV Life

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần BV Life;
- Căn cứ vào tình hình thực tế.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần BV Life kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét và phê duyệt các nội dung có liên quan đến chủ trương BV Life sẽ thực hiện đầu tư mua lại cổ phần của cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đồng Nai (Donatraco). Cụ thể như sau:

I. Đầu tư mua lại Cổ phần Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đồng Nai**1. Giới thiệu về Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đồng Nai (Donatraco)**

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐỒNG NAI

Loại hình
doanh nghiệp: Công ty cổ phần chưa đại chúng

Trụ sở chính: Số 197, đường Hà Huy Giáp, Phường Quyết Thắng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: (84.251) 3949837 - 3949838 - 3949839

Fax: (84.251) 3825173

Website: <http://www.donatraco.com>

Logo:



Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp số: 3602229025 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 09/02/2010, thay đổi lần thứ 13 ngày 21/05/2024.

Vốn điều lệ:

- Vốn điều lệ hiện tại: 80.000.000.000 (Tám mươi tỷ) VNĐ
- Số cổ phần hiện tại: 8.000.000 (Tám triệu) cổ phần
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/cổ phần

Ngành nghề hoạt động kinh doanh chính:

- Bán ô tô và xe có động cơ khác; bán buôn, bán lẻ và đại lý mô tô, xe máy, bảo dưỡng và sửa chữa ô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy;
- Bán lẻ xăng, dầu, nhớt;
- Bán nông lâm sản, thực phẩm, đồ uống;
- Đại lý vé tàu hỏa, máy bay;
- Kinh doanh khai thác chợ; cho thuê tài sản, TTTM, văn phòng, kho bãi, mặt bằng

2. Phương án mua cổ phần

- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phần dự kiến mua: 5.220.700 cổ phần
- Giá mua dự kiến: 23.759 Đồng/cổ phần
- Tổng giá trị đầu tư mua lại dự kiến: 124.038.611.300 đồng (Một trăm hai mươi tư tỷ không trăm ba mươi tám triệu sáu trăm mười một nghìn ba trăm đồng)
- Giá trị giao dịch/ tổng tài sản theo báo cáo tài chính tự lập Quý II năm 2024: 133,5%
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đồng Nai trước giao dịch: 0%
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đồng Nai sau giao dịch (dự kiến): 65,26%
 - + Phương thức đầu tư: Mua lại cổ phần của cổ đông hiện hữu
 - + Đối tác giao dịch: Công ty Cổ phần BV Land
 - + Số ĐKKD: 0102983609 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 21/10/2008, cấp thay đổi lần thứ 19 ngày 13/06/2024.
 - + Địa chỉ: số 92 Phố Trúc Khê, phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP Hà Nội, Việt Nam
- Thời điểm đầu tư mua lại dự kiến: năm 2024 hoặc năm 2025

3. Những đối tượng có liên quan trong giao dịch**Quan hệ sở hữu:**

- Công ty con của Công ty Cổ phần BV Land là công ty Cổ phần BV Invest và Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Areca Việt Nam hiện đang là cổ đông của Công ty Cổ phần BV Life với tỷ lệ nắm giữ cổ phần tại Công ty BV Life lần lượt là 4,73% và 4,7% vốn điều lệ.
- Công ty cổ phần TG Capital là cổ đông lớn của Công ty Cổ phần BV Life (nắm giữ 24% vốn điều lệ của công ty), đồng thời là cổ đông nắm giữ cổ phần chiếm tỷ lệ 4,98% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần BV Land.



Quan hệ với người nội bộ:

- Ông Lưu Vũ Trường Đạm, hiện là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần BV Life đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đồng Nai
- Bà Vũ Thị Hà, hiện là Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần BV Life đồng thời là Trưởng Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần BV Land và Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đồng Nai.
- Ông Vũ Tuấn Hưng, hiện là Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần BV Life đồng thời là Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đồng Nai và là Kế toán trưởng Công ty Cổ phần TG Capital

II. Ủy quyền Hội đồng quản trị

Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung giao dịch mua lại Cổ phiếu Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đồng Nai và ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty:

- Triển khai các thủ tục để thực hiện mua lại Cổ phiếu Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đồng Nai từ Công ty Cổ phần BV Land
- Xây dựng phương án đầu tư chi tiết và thay đổi phương án đầu tư trong trường hợp cần thiết và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về việc thay đổi đó theo đúng quy định của pháp luật. Việc thay đổi phương án đầu tư bao gồm nhưng không giới hạn việc thay đổi số lượng cổ phần dự kiến mua, giá mua cổ phần dự kiến từ cổ đông hiện hữu và đảm bảo tỉ lệ sở hữu cổ phần nắm giữ tại Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đồng Nai sau giao dịch phải trên 50% vốn điều lệ.
- Thông qua hợp đồng mua cổ phiếu nêu trên ký giữa Công ty và Công ty Cổ phần BV Land.
- Chỉ đạo thực hiện các công việc khác có liên quan theo yêu cầu của các bên liên quan và cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) trong quá trình đầu tư nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- TV. HĐQT, BTGD (t/hiện);
- BKS (b/cáo);
- Lưu TCKT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT 

LƯU VŨ TRƯỜNG ĐẠM

C. T. C. P.
HỘI

Số: 18./2024/TT/HDQT-BVLIFENgày: 01./08./2024**TỜ TRÌNH***(V/v: Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng)***Kính gửi: ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2024 Công ty Cổ phần BV Life**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần BV Life;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án chào bán cổ phiếu thêm cổ phiếu ra công chúng như sau:

I. Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng:

1. Tổ chức chào bán: Công ty Cổ phần BV Life.
2. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần BV Life.
3. Mã cổ phiếu: VCM.
4. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
5. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phần.
6. Phương thức chào bán: chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
7. Vốn điều lệ hiện tại: 30.000.000.000 đồng
8. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành hiện tại: 3.000.000 cổ phiếu.
 - Số lượng cổ phần từng loại cổ phần ưu đãi: 0 cổ phiếu.
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
9. Số lượng cổ phiếu lưu hành dự kiến trước khi chào bán: 6.000.000 cổ phiếu. Công ty Cổ phần BV Life sẽ thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu trước khi thực hiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu. Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành cổ phiếu nêu trên: 60.000.000.000 đồng.
10. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa: 6.000.000 cổ phiếu.
11. Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá dự kiến: 60.000.000.000 đồng.
12. Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông vào ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo thông



báo của HĐQT.

13. Giá chào bán: **10.000 VNĐ/cổ phiếu.**
14. Nguyên tắc xác định giá chào bán:
 - a. Căn cứ xác định
 - Giá trị sổ sách của cổ phiếu VCM tại ngày 31/12/2023 (theo BCTC kiểm toán năm 2023) là 22.555 đồng/cổ phiếu. Dự kiến điều chỉnh giá trị sổ sách của cổ phiếu VCM sau phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu là 11.278 đồng/cổ phiếu
 - Giá thị trường: Giá đóng cửa của cổ phiếu VCM trong 10 phiên giao dịch gần nhất (từ ngày 18/07/2024 đến ngày 31/07/2024) là 12.660 đồng/cổ phiếu.
 - b. Xác định giá chào bán: Để đảm bảo kế hoạch huy động vốn thành công, đồng thời để tăng tính ưu đãi cho cổ đông hiện hữu, HĐQT đề xuất giá chào bán của đợt chào bán là **10.000 đồng/cổ phiếu.**
15. Tỷ lệ thực hiện quyền: Dự kiến **1:1**, theo đó căn cứ vào ngày đăng ký cuối cùng phân bổ quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ có 01 quyền mua, cứ 01 quyền mua thì được mua thêm 01 cổ phiếu mới.
16. Phương thức chào bán: Chào bán trực tiếp cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.
17. Chuyển nhượng quyền mua
 - Quyền mua cổ phiếu được chuyển nhượng 01 lần. Bên nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba.
 - Quyền mua cổ phiếu được phép chia nhỏ để chuyển nhượng cho nhiều nhà đầu tư khác nhau theo thỏa thuận giữa hai bên.
 - Việc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho nhà đầu tư nước ngoài phải đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định.
18. Xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh, số cổ phiếu mà cổ đông không thực hiện quyền (nếu có):
 - Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị.
 - Phần cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) và cổ phiếu không được cổ đông và người nhận chuyển quyền ưu tiên đăng ký mua thì Hội đồng quản trị có quyền chào bán cho các đối tượng khác với điều kiện chào bán không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu (trong đó bao gồm mức giá chào bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu).
 - Việc chào bán cho các đối tượng khác nêu trên phải đảm bảo quy định về sở hữu chéo tại khoản 2 điều 195 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các quy định khác của pháp luật.
 - Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu khi chào bán cho Nhà đầu tư khác theo quyết định của HĐQT sẽ chịu hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
 - Việc xử lý số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và đảm bảo các điều kiện khác theo quy định tại khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.
 - Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời

gian được gia hạn (nếu có)), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy bỏ, trừ trường hợp đợt chào bán được bảo lãnh phát hành theo quy định.

19. Hạn chế chuyển nhượng
 - Cổ phiếu chào bán ra công chúng không bị hạn chế chuyển nhượng;
 - Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu khi chào bán cho Nhà đầu tư khác theo quyết định của HĐQT sẽ chịu hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
20. Mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến: Ủy quyền cho HĐQT đánh giá về việc pha loãng giá cổ phiếu, pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu, pha loãng giá trị sổ sách... tại thời điểm triển khai đợt chào bán và công bố thông tin này tại Bản cáo bạch.
21. Thời gian dự kiến thực hiện: Trong năm 2024, sau khi có chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước hoặc thời điểm phù hợp ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.
22. Tỷ lệ chào bán thành công:
 - Không quy định do đợt chào bán không nhằm huy động vốn thực hiện dự án.
 - Trong trường hợp số lượng vốn huy động không đủ tài trợ cho mục đích chào bán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị sẽ xem xét huy động nguồn vốn vay từ các tổ chức, cá nhân để bổ sung hoặc sử dụng linh hoạt các nguồn vốn hiện có.
23. Hủy bỏ đợt chào bán: Không quy định do đợt chào bán không nhằm huy động vốn thực hiện dự án.
24. Phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty: ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng phương án phân phối cổ phiếu đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài không vượt tỷ lệ sở hữu tối đa theo quy định.
25. Thay đổi vốn điều lệ: Thông qua việc thay đổi vốn điều lệ trên bản Điều lệ Công ty và thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi có chấp thuận Báo cáo kết quả chào bán lên UBCKNN.
26. Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu chào bán: Giao HĐQT Công ty thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký, và niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu chào bán thành công sau khi kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định của pháp luật.

II. Mục đích chào bán, phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

1. Mục đích phát hành:

Huy động vốn để thực hiện mua cổ phần Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đồng Nai.

2. Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu là **60.000.000.000** (Sáu mươi tỷ) đồng sẽ được Công ty Cổ phần BV Life sử dụng để mua lại phần vốn góp của các cổ đông Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đồng Nai, cụ thể như sau:

a. Đối tượng mua cổ phần:

- Tên doanh nghiệp : Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đồng Nai
- Loại hình doanh nghiệp : Công ty cổ phần chưa đại chúng
- GCNĐKDN : số 3602229025 do Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 09/02/2010 đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 21/05/2024.

- Địa chỉ : 197, đường Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
- Vốn điều lệ : 80.000.000.000 (tám mươi tỷ) đồng.
- Sản phẩm/dịch vụ chính :
 - + Bán ô tô và xe động cơ khác; bán buôn, bán lẻ và đại lý mô tô, xe máy, bảo dưỡng và sửa chữa ô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy;
 - + Bán lẻ xăng, dầu, nhớt;
 - + Bán nông lâm sản, thực phẩm, đồ uống;
 - + Đại lý vé tàu hỏa, máy bay;
 - + Kinh doanh khai thác chợ; cho thuê tài sản, TTTM, văn phòng, kho bãi, mặt bằng

b. Phương án mua cổ phần

Mua lại cổ phần của cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Sản xuất thương mại Dịch vụ Đồng Nai. Cụ thể phương án sau:

- Số lượng cổ phần dự kiến mua: 5.220.700 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá mua cổ phần dự kiến: 23.759 đồng/cổ phần
- Tổng giá trị cổ phần dự kiến mua: 124.038.611.300 đồng (Một trăm hai mươi tư tỷ không trăm ba mươi tám triệu sáu trăm mười một nghìn ba trăm đồng)
- Đối tác giao dịch: Công ty Cổ phần BV Land, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0102983609, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 21/10/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 13/06/2024
- Nguồn tiền thanh toán: Nguồn vốn tự có và nguồn vốn thu được từ đợt chào bán
 - + Tiền thu được từ đợt chào bán: 60.000.000.000 đồng
 - + Nguồn vốn tự có: 30.000.000.000 đồng
 - + Nguồn huy động khác: 34.038.611.300 đồng

III. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT và Ban Điều hành thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thông qua, xây dựng, chỉnh sửa và giải trình tất cả các hồ sơ, thủ tục liên quan đến đợt phát hành theo yêu cầu của các cơ quan quản lý (nếu có), nhằm triển khai phương án phát hành đạt được hiệu quả cao nhất, phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh của BVL, các quy định pháp luật liên quan, điều lệ BVL và quyền lợi cổ đông Công ty.
2. Điều chỉnh phương án sử dụng tiền đảm bảo việc phát hành thành công và sử dụng hiệu quả nguồn vốn phát hành. Việc điều chỉnh phương án sử dụng tiền bao gồm nhưng không giới hạn việc thay đổi số lượng cổ phần dự kiến mua và giá mua cổ phần dự kiến từ cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Sản xuất thương mại Dịch vụ Đồng Nai, đồng thời đảm bảo tỉ lệ sở hữu cổ phần nắm giữ tại Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đồng Nai sau giao dịch phải trên 50% vốn điều lệ và tuân thủ các quy định có liên quan, thực hiện báo cáo lại ĐHĐCĐ trong kỳ họp tiếp theo gần nhất.
3. Quyết định thời điểm triển khai phương án phát hành, thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, thời điểm và tiến độ phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, bảo đảm lợi ích cổ đông.

4. Quyết định phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa chào bán hết cho cổ đông hiện hữu (nếu có). Để đảm bảo việc chào bán đạt kết quả cao nhất, HĐQT Công ty có thể xin phép UBCKNN cho gia hạn thời gian chào bán theo quy định pháp luật liên quan.
 5. Xây dựng và thông qua các tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư để phân phối số cổ phiếu lẻ, cổ phiếu cổ đông từ chối mua; chủ động đàm phán và lựa chọn nhà đầu tư để phân phối số cổ phiếu nêu trên theo nội dung phương án phát hành.
 6. Xây dựng và thông qua Phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty.
 7. Xây dựng và thông qua phương án bù đắp tài chính trong trường hợp thiếu hụt vốn cho dự án.
 8. Quyết định việc sử dụng dịch vụ bảo lãnh phát hành, thông qua hợp đồng bảo lãnh phát hành ký với đơn vị cung cấp dịch vụ đảm bảo đợt chào bán thành công và hiệu quả.
 9. Căn cứ trên tình hình chào bán thực tế, quyết định số lượng cổ phiếu chào bán thực tế và mức vốn điều lệ thực tế tăng thêm. Chủ động thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan sau khi hoàn thành việc tăng vốn: thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, sửa đổi khoản mục về vốn điều lệ trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các giấy tờ pháp lý khác theo quy định của pháp luật.
 10. Triển khai phương án sử dụng tiền từ đợt chào bán theo đúng mục đích chào bán, đảm bảo lợi ích của cổ đông, Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội cổ đông trong kỳ họp Đại hội cổ đông gần nhất.
 11. Chủ động lựa chọn và phê duyệt/ủy quyền phê duyệt các hợp đồng với các đối tác liên quan đến việc tư vấn phát hành, bảo lãnh phát hành hoặc Đại lý phát hành, các đối tác tài chính khác nhằm đảm bảo đợt chào bán thành công theo quy định của pháp luật.
 12. Chủ động quyết định và triển khai thực hiện các công việc khác (nếu phát sinh) để đảm bảo đợt phát hành thành công.
 13. Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên đây
- Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
CHỦ TỊCH HĐQT

LƯU VŨ TRƯỜNG ĐẠM

Số: 19./2024/TTr/HĐQT-BV LIFE

Ngày: 01./...8./2024

TỜ TRÌNH

(V/v: Miễn nhiệm Thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2022 -2027)

Kính trình: ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2024 Công ty Cổ phần BV Life

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần BV LIFE;
- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm của ông Huỳnh Thế Trung và ông Thân Thế Hà ngày 21/06/2024;
- Xét tình hình thực tế,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần BV Life kính trình Đại hội cổ đông phê duyệt việc việc miễn nhiệm Thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2022-2027. Cụ thể như sau:

- Nội dung 1.** Phê duyệt Đơn xin từ nhiệm và miễn nhiệm các Ông có tên sau thôi giữ chức vụ Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2022 – 2027:
 - Ông Huỳnh Thế Trung
 - Ông Thân Thế Hà
- Nội dung 2.** Bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT và 01 thành viên HĐQT độc lập trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027 trên cơ sở Danh sách ứng viên đủ tiêu chuẩn do các cổ đông đề cử.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2024 Công ty Cổ phần BV Life xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung tại Tờ trình!

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TCKT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



LƯU VŨ TRƯỜNG ĐẠM

Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2024

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2024
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BV LIFE**

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2021/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần BV LIFE;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần BV LIFE.

Mục tiêu của Quy chế:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 của Công ty Cổ phần BV LIFE.

Ban Tổ chức xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội hướng dẫn, tuân thủ việc sắp xếp vị trí chỗ ngồi của Ban Tổ chức.
2. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc để chế độ im lặng.
3. Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội đồng cổ đông từ khi bắt đầu đại hội cho đến khi kết thúc đại hội và thực hiện quyền/nghĩa vụ biểu quyết đối với tất cả các nội dung trình Đại hội thông qua. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông nào vì lý do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban Tổ chức để gửi ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức hoặc không gửi lại phiếu biểu quyết về các nội dung của Đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó được coi là đã không tham dự Đại hội (đối với những nội dung mà cổ đông/đại diện cổ đông đó không thực hiện biểu quyết).

II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.



2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông lần thứ 2 phải được triệu tập trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có cổ đông dự họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) đại diện cho từ 33% Tổng số phiếu biểu quyết của Công ty trở lên.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba sẽ được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Đối tượng được tham gia biểu quyết

Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSD) lập theo ngày đăng ký cuối cùng 29/07/2024 trực tiếp tham dự ĐHĐCĐ.

2. Nguyên tắc biểu quyết

Các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết trong đó ghi Mã số tham dự, số phiếu biểu quyết của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần BV LIFE.

Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

3. Cách biểu quyết

- Cổ đông/đại diện cổ đông biểu quyết từng vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội theo điều khiển của Chủ tọa bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và ghi Phiếu biểu quyết.
- Trong trường hợp có sự khác biệt về kết quả biểu quyết giữa phương thức giơ Thẻ biểu quyết và ghi Phiếu biểu quyết, kết quả biểu quyết tại ĐHĐCĐ được xác định theo phương thức ghi Phiếu biểu quyết thu về tại Đại hội.

3.1. Biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết

Cổ đông/đại diện cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết (Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến) cho từng nội dung. Khi biểu quyết, cổ đông/đại diện cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết của mình lên khi được Chủ tọa hỏi. Theo sự điều hành của Chủ tọa, cổ đông/đại diện cổ đông “Tán thành” sẽ giơ Thẻ biểu quyết lên trước, tiếp sau đó cổ đông/đại diện cổ đông “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết.

3.2. Biểu quyết bằng phương thức ghi Phiếu biểu quyết:

- Mỗi nội dung tại Phiếu biểu quyết có 03 ô để cổ đông lựa chọn ý kiến biểu quyết bao gồm:
 - + Ô biểu quyết “Tán thành”;
 - + Ô biểu quyết “Không tán thành”;
 - + Ô biểu quyết “Không có ý kiến”.

Khi biểu quyết từng nội dung, cổ đông/người đại diện của cổ đông dự họp thể hiện ý kiến biểu quyết (“Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến”) bằng cách đánh dấu “X” hoặc “√” vào 01 trong 03 ô biểu quyết của nội dung biểu quyết, ký và ghi rõ họ tên vào Phiếu biểu quyết để nộp cho Ban Kiểm phiếu. Nội dung phiếu biểu quyết không hợp lệ là nội dung mà cổ đông/người đại diện của cổ đông không đánh dấu vào ô biểu quyết nào hoặc đánh dấu vào nhiều hơn một ô biểu quyết đối với cùng 1 nội dung biểu quyết. Nếu Phiếu biểu quyết hợp lệ có một hoặc một số nội dung biểu quyết không hợp lệ thì các nội dung hợp lệ còn lại vẫn được tính vào kết quả biểu quyết đối với nội dung hợp lệ đó.

- Việc bỏ phiếu Phiếu biểu quyết được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa đại hội hoặc đại diện Ban Kiểm phiếu và kết thúc khi Ban Kiểm phiếu thu hết Phiếu biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông dự họp hoặc sau 15 (mười lăm) phút kể từ thời điểm Chủ tọa tuyên bố bắt đầu thời gian bỏ phiếu, tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước.
- Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông có yêu cầu đổi lại Phiếu biểu quyết do bị rách, nát, sơ suất viết thêm các ký hiệu lên Phiếu biểu quyết, nếu cổ đông/đại diện cổ đông chưa bỏ phiếu biểu quyết và chưa hết thời gian bỏ phiếu, thì cổ đông/đại diện cổ đông được quyền gặp trực tiếp Ban Kiểm phiếu trả lại Phiếu biểu quyết đã nhận để đổi lại Phiếu biểu quyết mới nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông/đại diện cổ đông. Ban Kiểm phiếu tập hợp các Phiếu biểu quyết cũ và gửi lại Chủ tọa đại hội.
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm thu Phiếu biểu quyết, kiểm Phiếu biểu quyết, lập Biên bản kết quả kiểm phiếu và báo cáo trước Đại hội. Mọi khiếu nại về kết quả biểu quyết sẽ được Ban Kiểm phiếu xem xét và giải quyết ngay tại Đại hội.

4. Các trường hợp biểu quyết được coi là không hợp lệ:

4.1. Đối với trường hợp biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết

- Cổ đông/đại diện cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” của cùng một vấn đề.
- Cổ đông/đại diện cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn 01 lần khi biểu quyết một vấn đề.

4.2. Đối với trường hợp biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết

- Phiếu biểu quyết không theo mẫu quy định của Công ty hoặc không có dấu của Công ty.
- Phiếu biểu quyết bị tẩy xóa làm cho không thể xác định được một cách rõ ràng về ý định biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông đối với nội dung được biểu quyết tương ứng.
- Phiếu biểu quyết không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông.
- Phiếu biểu quyết không ghi các thông tin về cổ đông/đại diện cổ đông.

- Trường hợp một nội dung biểu quyết có từ hai phương án biểu quyết trở lên mà cổ đông/đại diện cổ đông lựa chọn tán thành vào cả hai hoặc nhiều hơn hai phương án biểu quyết.
- Một nội dung biểu quyết có ghi từ 02 ý kiến biểu quyết khác nhau (“Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến”) hoặc không có lựa chọn ý kiến biểu quyết nào thì phần biểu quyết đối với nội dung đó bị coi là không hợp lệ.
- Trường hợp Phiếu biểu quyết có nhiều nội dung biểu quyết, nếu có một hoặc một số nội dung biểu quyết không hợp lệ thì chỉ nội dung biểu quyết đó sẽ được tính là không hợp lệ và không ảnh hưởng tới tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác trong Phiếu biểu quyết đó.

5. Điều kiện thông qua các vấn đề xin ý kiến cổ đông tại Đại hội

- 5.1. Mỗi cổ phần của cổ đông/đại diện cổ đông dự họp và thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội sẽ có một phiếu biểu quyết.
- 5.2. Ngoại trừ các vấn đề quy định tại Mục 5.3, mục 5.4 dưới đây, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) đại diện trên 50% Tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông/đại diện cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.
- 5.3. Đối với quyết định của Đại hội đồng cổ đông về (i) loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; (ii) thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; (iii) thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; (iv) dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; (v) tổ chức lại, giải thể Công ty: thì được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) đại diện từ 65% Tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông/đại diện cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.
- 5.4. Đối với việc thông qua Tờ trình về các hợp đồng và giao dịch giữa Công ty với các đối tượng theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông: cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch đó không có quyền biểu quyết. Tờ trình được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) đại diện từ 65% Tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông/đại diện cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết về nội dung này và biểu quyết tại cuộc họp tán thành. .

IV. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội có ý định phát biểu ý kiến thảo luận phải tiến hành đăng ký nội dung phát biểu theo mẫu Phiếu đăng ký phát biểu của Ban Tổ chức hoặc giao Thẻ Biểu quyết đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa. Mẫu đăng ký phát biểu sẽ được phát cho từng cổ đông/đại diện cổ đông khi đến dự Đại hội. Cổ đông/đại diện cổ đông nộp Phiếu đăng ký phát biểu tại Ban Thư ký Đại hội trong quá trình Đại hội hoặc trong giờ nghỉ giải lao. Để đảm bảo trật tự của Đại hội khi thảo luận, những cổ đông/đại diện cổ đông đăng ký phát biểu theo

Mẫu đăng ký sẽ được ưu tiên phát biểu trước sau đó lần lượt các cổ đông/đại diện cổ đông giờ Thê Biểu quyết sẽ phát biểu theo sự sắp xếp của Chủ tọa.

2. Cách thức phát biểu:

Cổ đông/đại diện cổ đông phát biểu phải đảm bảo:

- Phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Trường hợp ý kiến đề xuất phức tạp, cần nhiều thời gian để trình bày thì cổ đông có thể gửi bằng văn bản đến Ban tổ chức 02 ngày trước kỳ diễn ra Đại hội.
- Không trình bày lại những vấn đề đã được đề cập trước.
- Không đề xuất các vấn đề thuộc quyền hạn của Hội đồng quản trị.
- Không đề xuất các vấn đề không đúng thẩm quyền hoặc nằm ngoài nội dung Chương trình Đại hội đã được phê duyệt.
- Nội dung đề xuất không được vi phạm Pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn doanh nghiệp để thực hiện hữu hiệu.
- Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông/đại diện cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông/đại diện cổ đông. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông/đại diện cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

V. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông/đại diện cổ đông dự họp.
4. Chủ tọa có quyền:
 - Yêu cầu tất cả cổ đông/đại diện cổ đông dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những cổ đông/đại diện cổ đông không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
5. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số cổ đông/đại diện cổ đông đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:
 - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả cổ đông/đại diện cổ đông dự họp.

- Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông/đại diện cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.
 - Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

6. Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được Đại hội thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU

1. Tham gia đón tiếp và hướng dẫn bố trí chỗ ngồi cho cổ đông.
2. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
3. Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.
4. Tổ chức kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu biểu quyết và công bố kết quả biểu quyết của ĐHCĐ.
5. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về việc biểu quyết tại Đại hội.

VIII. BIÊN BẢN HỌP VÀ NGHỊ QUYẾT CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 của Công ty Cổ phần BV LIFE.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.


TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH HĐQT
BV LIFE
LƯU VŨ TRƯỜNG ĐẠM

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN BV LIFE
NHIỆM KỲ 2022-2027**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần BV LIFE và các Phụ lục sửa đổi kèm theo;
- Xét tình hình thực tế.

Công ty Cổ phần BV LIFE tiến hành bầu bổ sung/thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 tại Đại hội cổ đông bất thường lần 02 năm 2024 theo các Quy định sau:

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

- Quy chế này hướng dẫn các điều kiện và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần BV LIFE nhiệm kỳ 2022-2027.
- Các cổ đông, ứng viên tham gia đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung của Quy chế này.

Điều 2. Số lượng thành viên

- Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung/thay thế nhiệm kỳ 2022-2027 là **02 người**. Trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên HĐQT độc lập của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
- Số lượng ứng viên được đề cử tối đa: 10 người

Điều 3. Nguyên tắc đề cử, ứng cử.

- 3.1. Các cổ đông được quyền đề cử ứng viên tham gia HĐQT theo nguyên tắc quy định tại Điều 25 Điều lệ Công ty. Cụ thể như sau:
- a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử một (01) ứng cử viên;
 - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;
 - c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên;
 - d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên;
 - e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên;
 - f) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên;
 - g) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến 80% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên;
 - h) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên;

- i) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 90% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty trở lên được đề cử tối đa chín (09) ứng cử viên hoặc toàn bộ số ứng cử viên nếu cơ cấu Hội đồng quản trị có nhiều hơn chín (09) thành viên.
- 3.2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tiêu chuẩn ứng cử viên

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của không quá 05 Công ty khác;
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Công ty;
- Ngoài các tiêu chuẩn nêu trên, ứng viên ứng cử thành viên HĐQT độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - Không phải là người đang làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc Công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc Công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định.
 - Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc Công ty con của Công ty;
 - Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
 - Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

Điều 5. Lựa chọn ứng viên

Dựa trên các đơn ứng cử, đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông và hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Ban Tổ chức Đại hội sẽ kiểm tra tính hợp lệ của từng hồ sơ. Trên cơ sở đó, tất cả các ứng viên ứng cử hoặc được đề cử có hồ sơ hợp lệ, gửi đúng hạn và đảm bảo đủ các tiêu chuẩn theo đúng quy định này, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty sẽ được đưa vào Danh sách ứng viên để bầu bổ sung/thay thế vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 tại Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2024.

Điều 6. Nguyên tắc, phương thức bầu cử

6.1. Nguyên tắc bầu cử

- Đúng luật, đúng điều lệ và bỏ phiếu kín.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
- Ban Kiểm phiếu do Đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội thông qua.
- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027.

6.2. Phương thức bầu cử

- Việc bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên cộng lại không vượt quá tổng số phiếu bầu ghi ở phần thông tin cổ đông.

Tổng số phiếu bầu = Tổng số cổ phần sở hữu x số thành viên được bầu

- Tỷ lệ phiếu bầu được tính căn cứ theo tổng số phiếu bầu của cổ đông tham dự Đại hội.
- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sẽ được phát Phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị trên đó có ghi mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu và ủy quyền (nếu có) và số phiếu bầu đã được nhân lên tương ứng với số thành viên được bầu của HĐQT. Cổ đông kiểm tra kỹ lại các thông tin khi được phát.
- Cổ đông phải tự mình ghi số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trên mỗi tờ phiếu bầu, cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Số lượng phiếu bầu phân phối cho mỗi ứng viên có thể bằng hoặc khác nhau tùy thuộc sự tín nhiệm đối với ứng viên đó.
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp phải sử dụng phiếu bầu theo mẫu đã in sẵn có đóng dấu treo do Ban Tổ chức phát ra.

Điều 7. Tổ chức kiểm phiếu

- 7.1. Việc kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc.
- 7.2. Ban Kiểm phiếu không được gạch, xóa, sửa chữa trên phiếu bầu
- 7.3. Phiếu bầu chỉ được coi là hợp lệ khi đáp ứng đủ các quy định sau đây:
 - Phiếu do Ban Tổ chức phát hành theo mẫu quy định và có đóng dấu tròn của Công ty Cổ phần BV LIFE.
 - Phiếu bầu cho ít nhất 01 người và tối đa 02 người đối với HĐQT trong Danh sách ứng viên đã được ghi trên Phiếu và ĐHĐCĐ thường niên thông qua.
 - Phiếu **không** bị rách, tẩy, xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng cử viên không thuộc Danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
 - Tổng số phiếu bầu cho một hoặc các ứng viên không vượt quá tổng số phiếu bầu quyết của cổ đông hoặc nhóm cổ đông
 - Phiếu có đầy đủ chữ ký và ghi rõ họ tên của cổ đông, đại diện nhóm cổ đông.
- 7.4. Phiếu bầu vi phạm 1 trong các quy định nêu tại khoản 7.3 Điều này được coi là Phiếu không hợp lệ.
- 7.5. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa Đại hội giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

Điều 8. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**8.1. Ban Kiểm phiếu**

- Ban Kiểm phiếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu bổ sung/thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027;
 - Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu; hướng dẫn cổ đông bầu cử;
 - Tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử tại Đại hội;
- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị.

8.2. Nguyên tắc bỏ phiếu

- Ban Kiểm phiếu sẽ lập Hòm phiếu bầu thành viên HĐQT. Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra các hòm phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng Ban Kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào Hòm phiếu hoặc sau 15 phút kể từ thời điểm bắt đầu tùy thuộc vào sự việc nào đến trước. Cổ đông/ người được ủy quyền dự họp tiến hành bỏ phiếu bầu HĐQT vào Hòm phiếu tương ứng.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

8.3. Quy định kiểm phiếu

- a. Ban Kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:
 - Ban Kiểm phiếu làm việc trong 01 phòng riêng.
 - Ban Kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu
 - Kiểm tra tính hợp lệ của các Phiếu bầu cử
 - Kiểm tra lần lượt từng Phiếu bầu cử và ghi kết quả kiểm phiếu
- b. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu
 - Sau khi kiểm phiếu xong, Ban Kiểm phiếu lập Biên bản kết quả kiểm phiếu
 - Nội dung Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu
 - Thành phần Ban Kiểm phiếu
 - Tổng số cổ đông tham gia dự họp
 - Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu
 - Số và tỷ lệ Phiếu bầu cử hợp lệ, Phiếu bầu cử không hợp lệ
 - Số và tỷ lệ số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027
 - Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của các thành viên Ban Kiểm phiếu

Điều 9. Điều kiện trúng cử

- 9.1. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định.
- 9.2. Trường hợp có từ 2 ứng cử viên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 10. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

- Đơn ứng cử, đề cử thành viên HĐQT (Mẫu 01/QCBC-BVLIFE)
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (Mẫu 02/QCBC-BVLIFE)
- Bản sao hợp lệ CMND/Hộ chiếu, Hộ khẩu thường trú và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn của ứng cử viên;

Ứng viên HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Điều 11. Thời gian và địa chỉ gửi Hồ sơ đề cử, ứng cử

- Việc ứng cử, đề cử phải bằng văn bản và được gửi đến Ban Tổ chức Đại hội **trước 17h00 ngày 21/08/2024**. Nội dung đề cử phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, tên người được đề cử, chữ ký của cổ đông đề cử và người được đề cử.
- Đối với trường hợp đề cử, ứng cử tại Đại hội thì cổ đông/ nhóm cổ đông đề cử, ứng cử phải cung cấp ngay hồ sơ đề cử, ứng cử trước khi khai mạc Đại hội cho Chủ tọa để được xem xét.
- Hồ sơ ứng cử, đề cử xin gửi về Công ty theo địa chỉ:

Ban Tổ chức Đại hội Công ty Cổ phần BV LIFE

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Rivera Park, số 69 đường Vũ Trọng Phụng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội

Điện thoại: (024) 62511300

Email: info@vinaconexmec.vn

Điều 12. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần BV LIFE thông qua tại ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2024 ngày 23/08/2024.

T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Chủ tịch HĐQT

LƯU VŨ TRƯỜNG ĐẠM